

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-6-2018

V/v “Tranh chấp hôn nhân
và gia đình về ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Ánh Nhạn

2. Bà Võ Thị Hồng Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXX-STHNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Tổ 7, ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ 7, ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh;

Chị T và anh T1 vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày: Chị T yêu cầu ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Văn T1 chung sống từ tháng 12-2011, tự nguyện không ai ép buộc, không có tổ chức lễ cưới, đến năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện A, tỉnh An Giang. Lúc đầu vợ chồng sống bên gia đình cha mẹ anh T1 được khoảng một năm, thì vợ chồng về sống chung bên gia đình cha mẹ

chị. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh T1 thường xuyên uống rượu gây gổ nhau với chị, có quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình vợ con. Anh T1 bỏ nhà đi từ tháng 6-2017 dẫn theo người con chung Nguyễn Như Y, sinh ngày 10-12-2012, chị không biết anh T1 đi đâu, nên từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn.

Vàng cưới: Không có.

Về con chung: Có 01 người con Nguyễn Như Y, sinh ngày 10-12-2012, đang sống chung với anh T1 và hiện nay chị không biết anh T1 đang sống tại đâu. Chị đồng ý giao cho anh T1 được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, anh Nguyễn Văn T1: Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T1 không đến và không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; việc chấp hành của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Văn T1 theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Ghi nhận chị T đồng ý giao cho anh T1 được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục người con chung Nguyễn Như Y, sinh ngày 10-12-20102 theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn chị T có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh T1 thường xuyên uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình, chị T có khuyên nhiều lần nhưng anh T1 không nghe, dẫn đến vợ chồng gây gổ nhau. Đến tháng 6-2017 anh T1 tự ý bỏ nhà đi dẫn theo người con

chung Nguyễn Như Y và hiện nay chị T cũng không biết anh T1 đang sống tại đâu, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh T1 cũng không gặp chị T để hàn gắn tình cảm vợ chồng, chứng tỏ anh T1 không có thiện chí để vợ chồng được đoàn tụ, mà bỏ mặc vợ con. Hơn nữa anh T1 được Tòa án triệu tập hợp lệ để thu thập chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt, nên tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] Về con chung: Có 01 người con Nguyễn Như Y, sinh ngày 10-12-2012, hiện đang sống chung với anh T. Chị T đồng ý giao con cho anh T1 được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Do anh T1 bỏ nhà đi cùng con chung, chị T cũng không biết hiện nay anh T1 và con đang sống tại đâu.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Văn T1.

Chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T1.

Về con chung: Giao anh T1 được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Như Y, sinh ngày 10-12-2012. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

2. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu số 0013029 ngày 23-01-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã P, xã A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Cẩm Giang, Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tâm